

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày: 23/12/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Thuởng

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLST- DS ngày 19/5/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXX-ST ngày 17/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-DS ngày 04/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N;

Địa chỉ: Đường T, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Ngọc A- Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị H - Chức vụ Phó Giám đốc - Chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Phố P, đường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 217/UQ-VCB-PC ngày 12/4/2016 và văn bản ủy quyền số 07/UQ-THO-HCNS ngày 14/5/2020).

Bị đơn: Bà Đới Thị L, Sinh năm 1970.

Nơi ĐKKHKT: Đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Quang Huy, sinh năm 1962

Nơi ĐKKHKT: Đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1979.

3. Anh Đới Sỹ Tuấn, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt đại diện của nguyên đơn.

Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế của bà Đới Thị L, ngày 13/6/2017, giữa ngân hàng TMCP N-Chi nhánh Thanh Hóa (Vietcombank Thanh Hóa) và bà Đới Thị L đã ký yêu cầu phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, cụ thể:

- Hạn mức thẻ tín dụng: 200.000.000đ; biểu phát hành và sử dụng thẻ tín dụng theo thông báo của ngân hàng tại thời điểm phát hành; lãi suất thẻ tín dụng loại Visa Platinum là 15%/ năm; phí vượt mức tín dụng từ 01 ngày đến 05 ngày là 8% năm/số tiền vượt quá hạn mức, từ 06 ngày đến 15 ngày là 10%/năm/số tiền vượt quá hạn mức, từ 16 ngày trở lên là 15%/năm/số tiền vượt quá hạn mức; thời hạn hiệu lực của thẻ tín dụng là 03 năm.

Ngày sao kê là ngày 20 hàng tháng và ngày đề nghị thanh toán là ngày mùng 05 của tháng tiếp theo ngày quẹt thẻ.

Ngày 03/5/2018 khách hàng bà Đới Thị L đã quẹt thẻ tín dụng 02 lần với tổng số tiền 199.999.999đ, cụ thể như sau:

Lần 1: Số tiền 99.999.000đ giao dịch cho CUA HANG THANH LOC HA NOI VNM.

Lần 2: Số tiền 100.000.000đ giao dịch cho CUA HANG THANH LOC HA NOI VNM.

Ngày 18/5/2018 khách hàng được trả thưởng thẻ tín dụng số tiền 5.949.9500đ, số tiền này được trừ vào số tiền nợ gốc thẻ tín dụng của khách hàng. Ngày bà L phải thanh toán tiền đã quẹt thẻ cho ngân hàng là ngày 05/6/2018, nhưng đến hạn bà Đới Thị L không trả được nợ cho ngân hàng. Do đó bà Đới Thị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi theo các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng theo quy định của ngân hàng và tại yêu cầu phát hành thẻ.

Đã nhiều lần Vietcombank Thanh Hóa đôn đốc, nhắc nhở, gửi thông báo nợ cũng như mời khách hàng đến làm việc cụ thể về vấn đề trả nợ, nhưng khách hàng không làm việc, không thiện chí và hợp tác trả nợ cho Vietcombank.

Do đó Ngân hàng TMCP N đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Đới Thị L thanh toán các khoản nợ gốc, lãi, lãi quá hạn theo thẻ tín dụng được ký kết giữa bà Đới Thị L với Vietcombank ngày 16/3/2017, tạm tính đến ngày 18/3/2020 là 249.190.253đ (Trong đó nợ gốc: 194.050.049đ; nợ lãi:

55.140.204đ) và đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn theo lãi suất ghi trong thẻ tín dụng cho đến ngày bà Đới Thị L thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, lãi phát sinh của thẻ tín dụng.

2. Đề nghị cơ quan Thi hành án sử dụng số tiền sau khi kê biên bán đấu giá các tài sản theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2019/QĐ- DSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa và quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 159/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để thu hồi hết khoản nợ thẻ tín dụng(bao gồm cả nợ gốc và lãi phát sinh) của bà Đới Thị L tại Vietcombank.

3. Đề nghị cơ quan Thi hành án sử dụng số tiền thừa sau khi kê biên bán đấu giá tài sản của các vụ án khác để thu hồi nợ cho Vietcombank.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bà Đới Thị L không thanh toán đủ nợ cho ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên bà Đới Thị L phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Vietcombank và Vietcombank được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án tổ chức kê biên bán đấu giá các tài sản khác của bà Đới Thị L để thu hồi nợ.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, Ngân hàng TMCP N có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện như sau:

1. Bổ sung thêm người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là: Bà Đới Thị L, sinh năm 1970; Ông Lê Quang H, sinh năm 1962; Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Ông Đới Sỹ T, sinh năm 1972.

2. Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện:

Buộc bà Đới Thị L thanh toán các khoản nợ gốc, lãi, lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP N. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn theo yêu cầu phát hành thẻ cho đến ngày bà Loan thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, lãi phát sinh của thẻ tín dụng.

Được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án sử dụng số tiền còn lại sau khi kê biên phát mại tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất và nhà ở có địa chỉ tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 028098 do UBND TP. Thanh Hóa cấp ngày 20/11/2017 cho bà Đới Thị L. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01785/11378/QĐ-UBND.

+ Quyền sử dụng đất và nhà ở có địa chỉ tại thửa đất số 178, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: Đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 917922 do UBND TP. H cấp ngày 14/02/2016 cho ông Đới Sỹ T và bà Nguyễn Thị H. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01464/21709/QĐ-UBND.

+ Quyền sử dụng đất và nhà ở có địa chỉ tại thửa đất số 171, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: Đường V, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE

917923 do UBND TP. Thanh Hóa cấp ngày 14/02/2016 cho ông Đới Sỹ T và bà Nguyễn Thị H. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01463/21709/QĐ-UBND.

Đề thu hồi nợ theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2019/QĐST-DSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa và quyết định thi hành án theo yêu cầu số 159/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, để thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng quốc tế ký giữa bà Đới Thị L và Vietcombank Thanh Hóa ngày 16/3/2017 (Bao gồm cả gốc và lãi, phí phát sinh).

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh nơi bà Đới Thị L và ông Lê Quang H có hộ khẩu thường trú và chỗ ở được ghi trong thẻ tín dụng và đơn khởi kiện, nhưng bà Đới Thị L và ông Lê Quang H không có mặt tại các địa chỉ nêu trên. Bà L và ông H cũng không thông báo cho Ngân hàng Vietcombank Thanh Hóa biết về nơi ở mới, do đó đây được coi là cố tình dấu địa chỉ, Vì vậy Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Để đảm bảo quyền lợi của bà Đới Thị L và ông Lê Quang H, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã thông báo ngày, giờ đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa trên phương tiện thông tin đại chúng. Nhưng bà L và ông H vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng theo thời gian ghi trên thông báo và tại phiên tòa bà L và ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đối với ông Đới Sỹ T và bà Nguyễn Thị H, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để viết bản tự khai và tham gia tố tụng tại Tòa án, nhưng ông Đới Sỹ T và bà Nguyễn Thị H không đến Tòa làm việc cũng như tại các lần mở phiên tòa ông Đới Sỹ T và bà Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện khác, chỉ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc: yêu cầu bà Đới Thị L phải thanh toán khoản phí vượt hạn mức và phí thường niên thẻ tín dụng, chứ không yêu cầu bà Loan phải thanh toán lãi quá hạn như trong đơn khởi kiện, vì trong thỏa thuận các bên chỉ thỏa thuận phải chịu phí vượt hạn mức và phí thường niên, chứ không phải lãi quá hạn. Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà L thanh toán cho Vietcombank tạm tính đến ngày 23/12/2020 là 280.678.282đ (Trong đó nợ gốc: 194.050.049đ; nợ lãi: 86.628.233đ) và đề nghị Tòa án buộc bà L tiếp tục chịu tiền lãi, phí theo mức ghi trong thẻ tín dụng và quy định của ngân hàng, kể từ sau ngày xét xử cho đến ngày bà Đới Thị L thanh toán toàn bộ số dư nợ gốc, lãi phát sinh của thẻ tín dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa 02 lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do là không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 463; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc bà Đới Thị L phải thanh toán cho Vietcombank tổng số tiền nợ theo tính toán của ngân hàng là 280.678.282đ .

- Trong trường hợp bà Đới Thị L không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án sử dụng số tiền thừa sau khi kê biên, bán đấu giá 03 tài sản trên để thu hồi các khoản nợ của hợp đồng tín dụng số 68/2017.TG/HĐTD ngày 03/5/2017 và Hợp đồng cấp tín dụng số 162/2017.TG/HĐTD ngày 09/11/2017 theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2019/QĐST-DSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa còn lại (nếu có) để thanh toán khoản nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Đới Thị L là bị đơn có hộ khẩu thường trú và chỗ ở ghi trên thẻ tín dụng tại địa bàn thành phố Thanh Hóa, đến hạn trả nợ theo thỏa thuận bà Đới Thị L không trả được nợ, nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Ngân hàng đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án. Do đó đây là tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với sự vắng mặt của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Tòa án đã thông báo ngày giờ mở phiên tòa trên phương tiện thông tin đại chúng và tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Đới Thị L phải thanh toán khoản phí vượt hạn mức và phí thường niên thẻ tín dụng, chứ không phải là lãi quá hạn. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu mà chỉ thay đổi cách gọi tên các khoản phải trả. Do đó căn cứ Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Đới Thị L phải có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng Quốc tế:

Ngày 13/6/2017 bà Đới Thị L và Vietcombank Thanh Hóa đã ký yêu cầu phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Đến ngày 03/5/2018 bà Đới Thị L đã quẹt thẻ tín dụng 02 lần với tổng số tiền là 199.999.999đ, đến ngày 18/5/2018 khách hàng được trả thưởng thẻ tín dụng số tiền 5.949.950.00đ, số tiền này được trừ vào số tiền nợ gốc thẻ tín dụng của khách hàng. Do đó tổng số nợ gốc còn lại bà Đới Thị L phải trả cho Vietcombank là 194.050.049đ.

Các bên đã thỏa thuận ngày trả nợ theo cách thức thanh toán thẻ tín dụng cụ thể: Ngày sao kê là ngày 20 hàng tháng và ngày đề nghị thanh toán là ngày mùng 05 của tháng tiếp theo (Tức ngày đề nghị bà L thanh toán là ngày 05/6/2018), nhưng kể từ ngày đó cho đến nay bà Đới Thị L vẫn chưa trả được khoản nợ gốc và khoản lãi nào cho Vietcombank. Do đó Vietcombank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đới Thị L phải trả nợ cho Vietcombank tổng số tiền tính đến ngày 23/12/2020 là 280.678.282đ (Trong đó tiền nợ gốc: 194.050.049đ; tiền lãi, phí vượt hạn mức và phí thường niên thẻ tín dụng là 86.628.233đ) và đề nghị bà Loan phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí theo mức ghi trong thẻ tín dụng và quy định của ngân hàng, kể từ sau ngày xét xử cho đến ngày bà L thanh toán toàn bộ số dư nợ gốc, lãi phát sinh của thẻ tín dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thỏa thuận của các bên là tự nguyện và việc tính toán số tiền nợ gốc và tiền phí, tiền lãi của ngân hàng, theo bảng kê chi tiết là phù hợp với thỏa thuận và các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, phù hợp với quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Do đó, có đủ cơ sở buộc bà Đới Thị L phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc, phí và lãi theo thẻ tín dụng Quốc tế được ký kết giữa bà Đới Thị L với Vietcombank Thanh Hóa ngày 13/6/2017 và bà Loan phải tiếp tục trả khoản tiền phí, lãi trên số tiền nợ cho Vietcombank, theo mức lãi suất được thỏa thuận giữa bà L với Vietcombank, kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ số dư nợ của thẻ tín dụng là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 351; Điều 463; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 luật các tổ chức tín dụng.

Đối với yêu cầu được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án sử dụng số tiền thừa còn lại, sau khi kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2019/QĐST-DSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 159/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa còn thừa (nếu có) để thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng quốc tế ký giữa bà Đới Thị L và Vietcombank Thanh Hóa ngày 13/6/2017 (Bao gồm cả gốc và lãi, phí phát sinh). Hội đồng xét xử thấy:

Tại Điều 3 của yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ký giữa bà Đới Thị Loan và Vietcombank Thanh Hóa quy định “Trường hợp chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho ngân hàng theo quy định, ngân hàng được quyền thu nợ từ tài sản bảo đảm hoặc bên bảo lãnh hoặc bất cứ tài sản nào khác của Chủ thẻ mà không cần có sự đồng ý bằng chữ ký hay dấu xác nhận của Chủ thẻ...”

Ngày 01/12/2017, ông Lê Quang H và bà Đới Thị L đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 162/2017.TG/HĐTC với Vietcombank Thanh Hóa để thế chấp Quyền sử dụng đất và nhà ở có địa chỉ tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: đường Đ, phường T, thành phố Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 028098 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 20/11/2017 cho bà Đới Thị L.

Ngày 03/5/2017, ông Đới Sỹ Tuấn và bà Nguyễn Thị H đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 68.1/2017.TG/HĐTC với Vietcombank Thanh Hóa và Phụ lục hợp đồng ký ngày 06/10/2017 để thế chấp: Quyền sử dụng đất và nhà ở có địa chỉ tại thửa đất số 178, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 917922 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 14/02/2016 cho ông Đới Sỹ T và bà Nguyễn Thị Hh.

Ngày 03/5/2017, ông Đới Sỹ T và bà Nguyễn Thị H đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 68.2/2017.TG/HĐTC với Vietcombank Thanh Hóa để thế chấp: Quyền sử dụng đất và nhà ở có địa chỉ tại thửa đất số 171, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 917923 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 14/12/2016 cho ông Đới Sỹ T và bà Nguyễn Thị H.

Tại Điều 1 của các Hợp đồng thế chấp trên quy định nghĩa vụ được bảo đảm như sau: “Nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm tất cả các khoản nợ và nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà ông Lê Quang H hoặc bà Đới Thị L phải trả cho Ngân hàng khi đến hạn thanh toán theo thỏa thuận giữa khách hàng với ngân hàng, kể cả nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt, các loại phí và các khoản bồi hoàn phát sinh theo các hợp đồng cấp tín dụng số 68/2017.TG/HĐTD ngày 03/5/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số 162/2017.TG/HĐTD ngày 09/11/2017 và tất cả các hợp đồng cấp tín dụng dưới bất kỳ hình thức nào hoặc các tài liệu giao dịch khác được ký kết giữa bà Đới Thị L và/ hoặc ông Lê Quang H với ngân hàng trước, trong và sau khi hợp đồng thế chấp có hiệu lực.

Ngày 27/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2019/QĐST-DSST về việc giải quyết khoản nợ của các hợp đồng cấp tín dụng số 68/2017.TG/HĐTD ngày 03/5/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số 162/2017.TG/HĐTD ngày 09/11/2017 và đã Quyết định cho Vietcombank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản thế chấp trên để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.

Ngày 19/8/2020 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa có công văn số 929/CV-CCTHADS trả lời Tòa án với nội dung “Tại giai đoạn thi hành án Vietcombank đã yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ 03 tài sản thế chấp trên, nhưng hiện nay mới chỉ bán đấu giá được 01 tài sản; 02 tài sản thế chấp còn lại hiện nay chưa bán được, đang trong giai đoạn thi hành án”.

Việc thế chấp tài sản của các đương sự là tự nguyện, đã được công chứng và đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất là hợp pháp. Theo Hợp đồng thế chấp thì 03 tài sản này đảm bảo cho các khoản vay của tất cả các hợp đồng cấp tín dụng dưới bất kỳ hình thức nào hoặc các tài liệu giao dịch khác được ký kết giữa ông Lê Quang H và/ hoặc bà Đới Thị L với ngân hàng trước, trong và sau khi hợp đồng thế chấp có hiệu lực, chứ không phải chỉ đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 68/2017.TG/HĐTD ngày 03/5/2017 và Hợp đồng cấp tín dụng số 162/2017.TG/HĐTD ngày 09/11/2017.

Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Vietcombank về việc trong trường hợp bà Đới Thị L không trả được khoản nợ của thẻ tín dụng Quốc tế được ký kết giữa bà L và Vietcombank Thanh Hóa ngày 13/6/2017, thì Vietcombank có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự sử dụng số tiền sau khi kê biên, bán đấu giá 03 tài sản trên để thu hồi các khoản nợ của hợp đồng tín dụng số 68/2017.TG/HĐTD ngày 03/5/2017 và Hợp đồng cấp tín dụng số 162/2017.TG/HĐTD ngày 09/11/2017 theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2019/QĐST-DSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa còn thừa (nếu có) để thanh toán khoản nợ của thẻ tín dụng Quốc tế được ký kết giữa bà Đới Thị L và Vietcombank Thanh Hóa ngày 13/6/2017 là phù hợp với quy định tại Điều 293; Điều 318; Điều 319 và Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]Về án phí: Bà Đới Thị L phải chịu án phí đối với khoản tiền yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là (280.678.282đ x 5% =14.033.000đ) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 NQ 326/2016/ UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 351; Điều 463; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 91 luật các tổ chức tín dụng.

Điều 293; Điều 318; Điều 319 và Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 NQ 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP N.

Buộc bà Đới Thị L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP N, tổng số tiền nợ của thẻ tín dụng Quốc tế được ký kết giữa bà Đới Thị L và Vietcombank

Thanh Hóa ngày 13/6/2017 tính đến ngày 23/12/2020 là 280.678.282đ (Trong đó tiền nợ gốc: 194.050.049đ; tiền lãi, phí vượt hạn mức và phí thường niên thẻ tín dụng là 86.628.233đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/12/2020), bà Đới Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí trên khoản tiền nợ của thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ theo mức phí và lãi suất thỏa thuận trong thẻ tín dụng quốc tế được ký kết giữa bà Loan và Vietcombank Thanh Hóa ngày 13/6/2017 và quy định của ngân hàng TMCP N.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ngân hàng TMCP N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đới Thị Loan không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền nợ trên của thẻ tín dụng quốc tế thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án sử dụng số tiền còn lại sau khi kê biên, bán đấu giá 03 tài sản thế chấp gồm: + Quyền sử dụng đất và nhà ở có địa chỉ tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 028098 do UBND TP. Thanh Hóa cấp ngày 20/11/2017 cho bà Đới Thị L. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01785/11378/QĐ-UBND.

+ Quyền sử dụng đất và nhà ở có địa chỉ tại thửa đất số 178, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: Đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 917922 do UBND TP. H cấp ngày 14/02/2016 cho ông Đới Sỹ T và bà Nguyễn Thị H. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01464/21709/QĐ-UBND.

+ Quyền sử dụng đất và nhà ở có địa chỉ tại thửa đất số 171, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: Đường V, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 917923 do UBND TP. Thanh Hóa cấp ngày 14/02/2016 cho ông Đới Sỹ T và bà Nguyễn Thị H. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01463/21709/QĐ-UBND.

Để thi hành các khoản nợ của hợp đồng tín dụng số 68/2017.TG/HĐTD ngày 03/5/2017 và Hợp đồng cấp tín dụng số 162/2017.TG/HĐTD ngày 09/11/2017 theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2019/QĐST-DSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa còn thừa (nếu có), để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản nợ của thẻ tín dụng Quốc tế được ký kết giữa bà Đới Thị L và Vietcombank Thanh Hóa ngày 13/6/2017.

Về án phí: Bà Đới Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.033.000đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 6.229.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0001003 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND cấp cao;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh